

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệp

Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với:

Bị cáo: Đào Khánh D; sinh ngày 23 tháng 02 năm 2002 tại Đồng Nai; nơi ĐKNKTT: Tổ B, Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Ngọc D1 và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Tiến L1 – Văn phòng luật sư Phạm Tiến L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 2003; nơi cư trú: 1133 Tổ A, Khu phố G, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1998; nơi cư trú: 433 H, tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Quàng Văn P, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Khánh D là đối tượng không có việc làm ổn định, sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tháng 12/2022, D lên thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, thuê phòng trọ số 205 nhà trọ thuộc tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để ở và tìm việc làm. Tại đây qua các mối quan hệ xã hội, D biết có nhiều người sử dụng ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại kiếm lời. Sau khi ở đây được khoảng 01 tháng, D về lại thành phố B, tỉnh Đồng Nai và liên lạc với một người tên “L2” (không rõ nhân thân, lai lịch) đồng thời nói cho người này biết mình có nhu cầu mua ma túy để bán lại kiếm lời, nghe D nói vậy L2 có đưa cho D một chiếc điện thoại Nokia loại bàn phím gắn sim số 0862319811 và nói sẽ có người liên lạc với D để bán ma túy cho D. Sau đó vài ngày D nhận được điện thoại của người đàn ông lạ (không rõ lai lịch, D không nhớ số điện thoại) gọi vào điện thoại N mà L2 đưa cho D trước đó, người này hỏi D có nhu cầu mua ma túy phải không? D nói “đúng”. Sau khi thỏa thuận, D đồng ý mua 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) gồm 90 viên ma túy thuốc lắc và 30 gam Ketamine, D dặn người này phân chia sẵn Ketamine thành 18 gói có khối lượng bằng nhau (khoảng 16 gam) và bỏ chung với ma túy thuốc lắc. Sau đó khoảng 02 ngày thì có một người gọi điện thoại cho D báo giao hàng, D hẹn giao ma túy trong một con hẻm ở khu vực Bệnh viện Nhi tỉnh Đ. Tại đây, D gặp một thanh niên đi xe wave, mặc áo Grap, đeo khẩu trang không rõ mặt, thanh niên này đưa D một hộp giấy màu xám, bên trong có ma túy, D trả cho người này 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) tiền mặt, sau đó người này bỏ đi. D mang hộp giấy này về nhà của D và mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có chứa tất cả 90 viên ma túy thuốc lắc màu xanh và màu tím để sẵn trong các gói nylon, 18 gói nylon dạng túi zip bên trong đều có chứa ma túy Ketamine, 01 cân tiểu ly điện tử và các vỏ bọc nylon. D cất giấu số ma túy này cùng cân tiểu ly và vỏ bọc nylon trong phòng ngủ của D.

Ngày 23/02/2023 D đi xe khách, mang theo số ma túy này lên thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để bán, khi tới huyện L, D tiếp tục thuê phòng trọ số 205 nhà trọ thuộc tổ dân phố Y thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để ở và cất giấu ma túy cùng cân tiểu ly và các vỏ bọc nylon trong phòng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, D đang ở tại nhà trọ thuộc tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng thì nhận cuộc gọi từ số điện

thoại 0376736264 (không rõ nhân thân, lai lịch) vào số điện thoại 0869044807 của D để hỏi mua ma túy với số lượng nửa hộp năm ma túy loại Ketamine và năm viên ma túy thuốc lắc. D đồng ý bán với số tiền 4.050.000đ (*bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Cả hai thống nhất giao ma túy tại cổng phụ nhà nguyện xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và người mua trả thêm cho D 500.000đ tiền xe để D đi giao ma túy. Sau đó, D lấy ra từ số ma túy D mua ở Đ (một) gói nylon chứa Ketamine và 05 (năm) viên ma túy thuốc lắc màu xanh rồi cho tất cả vào 01 (một) gói nylon khác, cất giấu vào túi quần phía trước bên trái D đang mặc, số ma túy còn lại D để tại phòng trọ.

D gọi điện thoại cho người lái taxi tên Nguyễn Anh K (sinh năm 1989; nơi thường trú: số D đường H, tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng) do D quen trước đây để thuê K chở D tới nhà nguyện xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (D không cho K biết việc D mang ma túy đi bán). Khi D tới cổng nhà nguyện xã P, do sợ bị Cơ quan chức năng phát hiện nên D để gói ma túy thuốc lắc và Ketamine dưới cửa cổng phụ nhà nguyện rồi đứng cách khoảng 03 mét chờ người mua ma túy tới. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì D bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ ma túy D đang để dưới cửa cổng phụ nhà nguyện xã P. Ngoài ra, D khai còn cất giấu số ma túy còn lại tại phòng trọ, Cơ quan Công an đưa D về phòng trọ nơi D ở để tiến hành khám xét, thu giữ, niêm phong số ma túy còn lại D cất giấu tại đây gồm: 17 gói ma túy Ketamine; 05 (năm) gói nylon trong đó mỗi gói có 15 (mười năm) viên ma túy thuốc lắc màu xanh; 01 (một) gói nylon có 05 (năm) viên ma túy thuốc lắc màu xanh; 01 (một) gói nylon có 05 (năm) viên thuốc lắc màu tím; tất cả số ma túy Ketamine và thuốc lắc này để trong hộp giấy để phía cuối nệm hướng từ cửa ra vào ở bên phải; phát hiện thu giữ 10 vỏ bọc nylon dạng túi zip trong suốt để trong hộp giấy, một cân tiểu ly dưới nệm phía bên phải hướng từ cửa chính. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và thu giữ toàn bộ số ma túy của D (BL:10-8; 51-63;70-85;133-158)

Vật chứng thu giữ, gồm (BL: 13-14; 28):

+ 01 (một) túi zip nylon bên trong có 05 (năm) viên nén màu xanh nghi là ma túy và 01 (một) túi nylon chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy

+ 17 (mười bảy) gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 05 (năm) gói nylon trong đó mỗi gói có 15 (mười năm) viên nén màu xanh; 01 (một) gói nylon có 05 (năm) viên nén màu xanh; 01 (một) gói nylon có 05 (năm) viên nén màu tím.

Toàn bộ số chất nghi là ma túy phát hiện thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Đào Khánh D nói trên sau khi giám định kết luận là ma túy loại Ketamine và loại MDMA, được Cơ quan giám định niêm phong vào trong 02

(hai) phong bì có chữ ký họ tên xác nhận của Võ Như T, Nguyễn Văn C, Đặng Quốc T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L. Bao gồm: 01 phong bì đựng bao gói vật chứng gửi giám định; 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: M1: 1,9807 (g), M2: 1,5367 (g), M3: 28,5860 (g), M4: 38,0638 (g), M5: 1,2041 (g).

+ 10 (mười) vỏ bọc nylon dạng túi zip trong suốt có kích thước khoảng 4 x 8cm và một cân tiểu ly của Đào Khánh D

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, gắn sim số 0869044807 của Đào Khánh D. Được niêm phong theo quy định. Quá trình điều tra xác định, đây là điện thoại D sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, gắn sim số 0862319811 của Đào Khánh D. Được niêm phong theo quy định. Quá trình điều tra xác định, đây là điện thoại “L2” cho D sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy;

Kết luận giám định:

Ngày 27/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy đối với toàn bộ số chất nghi là chất ma túy đã thu giữ, niêm phong khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của D. Ngày 02/3/2023 Phòng K1 Công an tỉnh L có Kết luận giám định số: 216/KL- KTHS, kết luận:

- Phong bì 01:

+ Mẫu năm viên nén màu xanh (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4813g (hai phẩy bốn tám một ba gam), loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6276g (một phẩy sáu hai bảy sáu gam), loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 28,6106g (hai tám phẩy sáu một không sáu gam), loại Ketamine.

- Phong bì 03:

+ Mẫu tám mươi viên nén màu xanh (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 39,9700g (ba chín phẩy chín bảy không không gam), loại MDMA.

+ Mẫu năm viên nén màu tím được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9977g (một phẩy chín chín bảy bảy gam), loại MDMA.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (Bl 30-33)

Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đào Khánh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không thắc mắc khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng, đề nghị xét xử:

Bị cáo Đào Khánh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đào Khánh D từ 16 năm đến 18 năm tù; phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, gắn sim số 0869044807; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, gắn sim số 0862319811 của Đào Khánh D.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, chưa nhận thức hết mức độ của tội phạm; bị cáo khai báo số ma túy còn lại, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết này được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vì vậy đề nghị xử bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Đào Khánh D từ tỉnh Đồng Nai lên huyện L, tỉnh Lâm Đồng tìm việc làm và nảy sinh nhu cầu mua ma túy về để bán cho người khác kiếm lời. Vào khoảng tháng 01/2023, thông qua mối quan hệ xã hội D biết người tên “L2” (không rõ nhân thân, lai lịch) tại tỉnh Đồng Nai có quen biết với nhiều người bán ma túy, “L2” đưa cho D một chiếc điện thoại Nokia phím bấm, vài ngày sau có người liên lạc qua số điện thoại 0862319811 gắn trong điện thoại Nokia để bán ma túy cho D. Sau khi liên lạc và thỏa thuận, D đồng ý mua 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) ma túy gồm 90 viên ma túy thuốc lắc và 18 gói Ketamine. Sau khi mua được ma túy, ngày 23/02/2023 D đi xe khách, mang số ma túy này lên thị trấn Đ, huyện L, thuê phòng trọ số 205 nhà trọ thuộc tổ dân phố Y thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, D nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0376736264 để hỏi mua ma túy với số lượng một nửa hộp năm ma túy loại Ketamine (khoảng 1,6 gam) và năm viên ma túy thuốc lắc với giá 4.050.000đ. Khi D tới cổng nhà nguyện xã P, chuẩn bị giao ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ số ma túy trên và khám xét chỗ ở của D, thu giữ toàn bộ số ma túy D đang cất giấu tại nhà trọ. Qua giám định ma túy có khối lượng 44,449g ma túy loại MDMA và 30,2382g ma túy loại Ketamine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết luận giám định khối lượng ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu nhận vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán chất ma túy. Do đó, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và để có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để đảm bảo công tác răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất mức độ hành vi của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quá trình bắt quả tang cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo và phát hiện số ma túy bị cáo cất giữ để bán lại kiếm lời, không thể hiện bị cáo tự nguyện khai báo giúp đỡ cơ quan điều tra nhanh chóng phát hiện tội phạm nên việc luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Quá trình điều tra còn xác định:

Đối với tài xế lái xe taxi Nguyễn Anh K là người chở Đào Khánh D đến nhà nguyện xã P để D giao ma túy, K không biết việc D mua bán ma túy, quá trình điều tra xác định K không liên quan đến hành vi phạm tội trên nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Nguyễn Anh K (BL: 72-78; 145-146; 164-171).

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H là người đã cho D thuê phòng trọ số 205 nhà trọ thuộc Tổ dân phố Y, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được xác định chị H không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Ngọc H (BL: 159-161).

Đối với Nguyễn Văn L2 là người có các giao dịch ngân hàng với Đào Khánh D và Nguyễn Anh K nên nghi vấn Nguyễn Văn L2 có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy của D. Qua làm việc với Nguyễn Văn L2 thì các giao dịch ngân hàng giữa tài khoản của Nguyễn Văn L2 và tài khoản của Đào Khánh D là giao dịch Duy mượn tiền của L2 để trả nợ tiền đi taxi cho K và D mượn tài khoản của K để chuyển tiền trả nợ cho L2, không liên quan đến việc D phạm tội. Lời khai của L2 phù hợp với lời trình bày của D và K. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn L2 có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D, do đó không có căn cứ để xem xét, xử lý Nguyễn Văn L2 theo quy định của pháp luật (BL172 -176).

Đối với người mua ma túy của Đào Khánh D có số điện thoại 0376736264 vào ngày 24/02/2023; qua xác minh nhà mạng V về thông tin thuê bao 0376736264 nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời, căn cứ

thông tin do D cung cấp. Do vậy chưa đủ cơ sở để xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, xem xét xử lý sau.

Đối với đối tượng L2 là người cho D chiếc điện thoại N1 gắn sim số 0862319811; đối tượng liên lạc bán ma túy cho D và đối tượng giao ma túy cho D; qua xác minh nhà mạng V về thông tin thuê bao 0862319811 nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời và căn cứ thông tin do D cung cấp đến nay vẫn chưa đủ cơ sở để xem xét, xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng, tài sản trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/7/2023 theo quy định pháp luật

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Khánh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đào Khánh D 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Khánh D số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 216/2023-PC09, bề mặt có ghi “Đào Khánh Duy 2002; HKTT: tổ 26, KP8A, P. L, TP ., Đồng Nai; QĐTC: 54/QĐ-CSĐT (KTMT); 27/02/2023” Bao gói có chữ ký ghi họ tên Đặng Quốc T1, Nguyễn Văn C, Võ Như T và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 216/2023-PC09, bề mặt có ghi “Đào Khánh Duy 2002; HKTT: tổ 26, KP8A, P. L, TP ., Đồng Nai; QĐTC: 54/QĐ-CSĐT (KTMT); 27/02/2023” Hoàn mẫu, M1: 1,9807 (g), M2: 1,5367 (g), M3: 28,5860 (g), M4: 38,0638 (g), M5: 1,2041 (g) có chữ ký ghi họ tên Đặng Quốc T1, Nguyễn Văn C, Võ Như T và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 05, bên trong có 01 cân tiểu ly, 10 túi nylon trong suốt có kích thước khoảng 4 x 8cm, có chữ ký ghi họ tên Đào

Khánh D, Nguyễn Đức Q, Phan Xuân H1, Trung tá Lê Văn H2, và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, gắn sim số 0869044807 được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có dòng chữ “đây là điện thoại Iphone của tôi đã được niêm phong, Đào Khánh D”, có chữ ký giáp lai của Đào Khánh D, điều tra viên Võ Tiến P1, Nguyễn D2 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh L.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, gắn sim số 0862319811 được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong có dòng chữ “đây là điện thoại Iphone của tôi đã được niêm phong, Đào Khánh D”, có chữ ký giáp lai của Đào Khánh D, điều tra viên Võ Tiến P1, Nguyễn D2 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/7/2023)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đào Khánh D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (01);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- Người liên quan (02);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Lưu Tòa Hình sự (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài